PHÒNG GD&ĐT TP TÂN AN

**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**

**BÀI ÔN TẬP NGỮ VĂN KHỐI 6**

**Văn bản”Bức tranh của em gái tôi” tác giả Tạ Duy Anh**

**1. Tác giả:**

- Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê ở huyện Chương Mĩ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội.)

- Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” đoạt giải nhì trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” của báo Thiếu niên tiền phong.

**2. Nội dung**

- Nhân vật Kiều Phương:

 + Say mê hội họa

 + Hồn nhiên, trong sáng, nhân hậu.

- Nhân vật người anh:

 + Quan sát những biểu hiện của lòng say mê hội họa của Kiều Phương.

 + Mặc cảm vì nghĩ rằng bản thân không có năng khiếu gì.

 + Xúc động khi cảm nhận được tâm hồn, lòng nhân hậu của Kiều Phương qua bức tranh “Anh trai tôi”.

**3. Nghệ thuật**

- Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện.

- Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí của nhân vật.

**4. Ý nghĩa văn bản**

- Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị.

**5. Vận dụng**

a. Viết 1 đoạn văn thuật lại tâm trạng của người anh trong truyện khi đứng trước bức tranh giải nhất của em gái.

b. Giả định 1 thành viên trong lớp hoặc gia đình em đạt được thành tích nào đó. Em thử hình dung và tả lại thái độ của những người xung quanh trước thành tích ấy.

**6. Kể tóm tắt**

- văn bản “Bức tranh của em gái tôi” tác giả Tạ Duy Anh.

- Văn bản “Đêm nay Bác không ngủ” Tác giả Minh Huệ

- Học bài thơ trong (SGK) Ngữ Văn 6 trang 63, 64, 65.

- Văn bản”Lượm”Tác giả Tố Hữu

- Học bài thơ trong (SGK) Ngữ Văn 6 trang 72, 73, 74, 75.

**Tiếng Việt: PHÓ TỪ**

**I. Phó từ là gì?**

**1. Ví dụ:** đã, cũng, sẽ, vẫn, biết, đừng,… là phó từ.

**2. Ghi nhớ:** Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.

**II. Các loại phó từ**

**1. Ví dụ:** SGK.

**2. Ghi nhớ:**

 + Phó từ đứng trước động từ, tính từ: thường bổ sung ý nghĩa về quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến.

 + Phó từ đứng sau động từ, tính từ: thường bổ sung ý nghĩa về mức độ, khả năng, kết quả và hướng.

**III. Luyện tập**

**Bài 1**: Tìm phó từ trong câu và xác định ý nghĩa của phó từ.Đoạn văn xem sách giáo khoa trang 14, 15

a) Đã: Quan hệ thời gian.

- không: phủ định

- còn: tiếp diễn tương tự.

- đã: quan hệ thời gian

- đều: tiếp diễn tương tự.

- đương:tiếp diễn tương tự.

- ra: kết quả và hướng.

b) - đã: quan hệ thời gian

 - được: kết quả.

**Bài 2:** Thuật lại việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thảm thương của Dế Choắt bằng một đoạn văn ngắn từ ba đến năm câu. Chỉ ra phó từ và nêu tác dụng.

**Bài 3:** Đọc lại văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” và tìm phó từ.

**Tiếng Việt: SO SÁNH**

**I. So sánh là gì?**

*1. Ví dụ1:*

a) Trẻ em như búp trên cành.

b) rừng đước dựng lên cao nhất như hai dãy trường thành vô tận.

c) Tình hình địch như mặt trời xế tà gần tắt.

a) “Trẻ em” so sánh với “búp trên cành”;

b) “rừng được” ss với “hai dãy trường thành vô tận”

“Tình hình địch” ss với “mặt trời xế tà gần tắt”.

Trẻ em giống búp trên cành: tươi non, đầy sức sống, chứa chan hi vọng.

VD2: Giống nhau về hình thức: lông vằn, khác nhau về nội dung: mèo hiền, hổ dữ.

***2. Ghi nhớ*:**

- So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

**II. Cấu tạo của phép so sánh**:

***1. Ví dụ:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vế A(sự vật được so sánh) | Phương diện so sánh | Từ so sánh | Vế B(sự vật dùng để so sánh) |
| Trẻ em |  | như | búp trên cành |
| Rừng đước | dựng lên cao ngất | như | hai dãy trường thành vô tận |

Trường Sơn: chí lớn ông cha

 B A

Thiếu từ so sánh, phương diện so sánh

Như tre mọc thẳng, con người

TSS B A

không chịu khuất.

PDSS

Vế B đảo lên trước vế A cùng với từ so sánh.

***2. Ghi nhớ:***

Phép so sánhbao gồm bốn yếu tố:

 + Vế A (tên sự vật, sự việc được so sánh)

 + Vế B (tên sự vật, sự việc dùng để so sánh)

 + Từ ngữ chỉ phương diện so sánh.

 + Từ ngữ chỉ ý so sánh (từ so sánh)

**II. Luyện tập**

**Bài tập 1:** (SGK/25, 26)

**-** So sánh người với người: Lương y như từ mẫu.

- So sánh vật với vật: Sông ngòi, kênh rạch bủa giăng chi chít như mạng nhện.

– So sánh vật với người:

\* Chúng chị là hòn đá tảng trên trời.

\* Mặt tươi như hoa.

- SS cái cụ thể với cái trừu tượng: Tiếng suối trong như tiếng hát xa.

**Bài tập 2:** Hoàn chỉnh phép so sánh trong một số thành ngữ quen thuộc.

+ Khoẻ như voi

+ Đen như than

+ Trắng như bông

+ Cao như núi

**- - - Hết - - -**